

Số: 106/BC-UBND

Nam Đà, ngày 13 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Công khai biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã
quyết định dự toán NSNN năm 2025 xã Nam Đà sau khi sắp xếp
đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng tại Công văn số 437/STC-NS ngày 30/7/2025 về việc hướng dẫn tổ chức công tác kế toán tại xã.

UBND xã Nam Đà báo cáo công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã quyết định dự toán NSNN năm 2025 xã Nam Đà sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cụ thể như sau:

I. Về phương án xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Dự toán 2025 được xây dựng trên cơ sở dự toán được tỉnh Lâm Đồng giao tại Nghị quyết 09/NQ-HĐND và Quyết định số 566/QĐ-UBND, theo đó, dự toán xã Nam Đà (mới) được cộng gộp dự toán đầu năm của 03 xã Đăk Sôr, Nam Đà, Buôn Choah và dự toán 09 trường học công lập trên địa bàn.

Việc phân bổ dự toán trên cơ sở tiếp tục thực hiện Nghị quyết số

16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022 và các Nghị quyết quy định chế độ chính sách do HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo các quy định của pháp luật, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025 để hoàn thành nhiệm vụ; Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Từ những nội dung trên; UBND xã xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2025 cụ thể như sau:

Tổng nguồn thu ngân sách xã là 102.884 triệu đồng; Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 15.637 triệu đồng; Dự toán thu ngân sách xã là 1.125 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách năm 2025

2.1. Tổng chi ngân sách xã là 102.884 triệu đồng. Trong đó bao gồm:

- Dự toán chi thường xuyên dự kiến là 100.758 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách là 959 triệu đồng.
- Chi chương trình MTQG từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu là 1.167 triệu đồng.

2.2. Phương án phân bổ:

UBND xã dự kiến phân bổ kinh phí cho các đơn vị trường học theo số chi ngân sách nhà nước đã được giao đầu năm của các trường. Đối với dự toán chi thường xuyên đã chi 06 tháng đầu năm của 03 xã trước sáp nhập, UBND xã tạm giữ lại phần kinh phí chưa phân bổ và sẽ thực hiện khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Số phân bổ dự toán cho các cơ quan đơn vị được tính toán trên cơ sở dự toán còn lại của 03 xã trước sáp nhập. Các nội dung cụ thể như sau:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: phân bổ dự toán đầu năm của 09 trường học công lập thuộc xã; dự toán chi sự nghiệp giáo dục của 03 xã trước sáp nhập (số còn lại).

- Sự nghiệp văn hoá - thông tin: Dự toán chi sự nghiệp văn hoá – Thông tin

còn lại của 03 xã trước sáp nhập; Ngoài ra hỗ trợ thêm kinh phí tiền điện, tiền bảo vệ... của Trung tâm thông tin, kinh phí tiền điện công chào, màn hình led... số tiền 100 triệu đồng.

- Sự nghiệp phát thanh truyền hình: Dự toán chi sự nghiệp phát thanh truyền hình còn lại của 03 xã trước sáp nhập.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán chi sự nghiệp thể dục thể thao còn lại của 03 xã trước sáp nhập.

- Đảm bảo xã hội: Dự toán chi đảm bảo xã hội còn lại của 03 xã trước sáp nhập. Đồng thời hỗ trợ thêm kinh phí thăm tặng quà nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7; Tạm cấp dự toán trợ cấp tháng 8 theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 176/2025/NĐ-CP với số tiền 604,625 triệu đồng, tạm cấp kinh phí hỗ trợ làm nhà cho người có công là 60 triệu đồng.

- Chi Quốc phòng: Dự toán tiền lương, chi thường xuyên của 03 biên chế của Ban Chỉ huy quân sự xã, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng khác là 120 triệu đồng.

- Chi An ninh: Phụ cấp hàng tháng cho lực lượng an ninh cơ sở 6 tháng cuối năm với số tiền 532,818 triệu đồng, kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh còn lại là 100 triệu đồng.

- Sự nghiệp kinh tế: Kinh phí mua phôi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số còn lại chưa xác định được nhiệm vụ chi cụ thể.

- Chi sự nghiệp môi trường: Tạm thời chưa giao do chưa xác định được nhiệm vụ chi cụ thể.

- Chi quản lý hành chính:

+ Phân bổ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ) theo quy định (Đối với phụ cấp cho 06 người bán chuyên trách cấp xã theo Thông báo số 05-TB/VPĐU ngày 17/7/2025, do chưa có cơ sở xác định mức phụ cấp nên tạm thời UBND xã chưa phân bổ dự toán).

+ Phân bổ chi thường xuyên theo tiêu chí biên chế với mức 23 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Phân bổ kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đặc thù, gồm: Kinh phí quy thi đua khen thưởng theo Nghị định 98/2023/NĐ-CP; Kinh phí Đại hội Đảng bộ xã Nam Đà và các chi bộ trực thuộc (một phần kinh phí); Kinh phí thực hiện chế độ cho HĐND theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND; kinh phí chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND; kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo

Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, giám sát đầu tư cộng đồng; kinh phí chi hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể; Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của Đảng ủy, UBND xã.

- Chi khác ngân sách: Dự toán còn lại của 03 xã trước sáp nhập.

- Dự phòng ngân sách: Dự phòng được tỉnh giao là 959 triệu đồng trên cơ sở dự phòng ngân sách được giao đầu năm của 03 xã và 500 triệu tỉnh giao tăng. (Trong đó, kinh phí 06 tháng đầu năm 03 xã đã chi là 197,341 triệu đồng).

II. Về chỉ tiêu, biểu mẫu

1. Cân đối ngân sách xã (Biểu số 103/CK TC- NSNN)
2. Dự toán thu ngân sách xã (Biểu số 104/CK TC- NSNN)
3. Dự toán chi ngân sách xã (Biểu số 105/CK TC- NSNN)
4. Dự toán chi đầu tư phát triển: Không có
5. Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác: Không có

Trên đây là báo cáo công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã quyết định dự toán NSNN năm 2025 xã Nam Đà sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- TT. Đảng ủy - TT. HĐND xã;
- CT, các phó chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã;
- Các phòng ban chuyên môn xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã;
- BTQ các thôn, buôn;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT. Hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Xuân Đông

UBND XÃ NAM ĐÀ

Biểu số 103/CK TC-NSNN



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Nam Đà

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	102.884.000	TỔNG SỐ CHI	102.884.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	676.200	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	448.800	II. Chi thường xuyên	101.925.000
III. Thu bổ sung	101.759.000	III. Dự phòng	959.000
- Bổ sung cân đối	100.592.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.167.000		
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Nam Đà

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	-	-	117.396.000	102.884.000		
I. Các khoản thu 100%	-	-	10.826.000	676.200		
- Phí, lệ phí			236.000	236.000		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			20.000	20.000		
- Lệ phí trước bạ			4.074.000	370.000		
- Thuế tài nguyên			200.000	-		
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			200.000	-		
- Tiền sử dụng đất			5.850.000			
- Thu đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác			246.000	50.200		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-	4.811.000	448.800		
1. Các khoản thu phân chia	-	-	4.811.000	448.800		
- Thuế giá trị gia tăng			2.871.000	430.650		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
- Thuế thu nhập doanh nghiệp			121.000	18.150		
- Thuế thu nhập cá nhân			1.819.000	-		
- Thuế bảo vệ môi trường			-	-		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-				
III. Thu quản lý qua ngân sách	-	-				
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	-	101.759.000	101.759.000		
- Bổ sung cân đối ngân sách		-	100.592.000	100.592.000		
- Bổ sung có mục tiêu		-	1.167.000	1.167.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã Nam Đà

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh (%)	
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	9=6/3
	Tổng số chi	-	-	-	102.883.783,000	-	102.883.783,000		
	Trong đó								
1	Chi giáo dục	-		-	73.937.432,000		73.937.432,000		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-		
3	Chi y tế	-			-		-		
4	Chi văn hóa, thông tin	-			352.999,688		352.999,688		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			51.000,000		51.000,000		
6	Chi thể dục thể thao	-			57.000,000		57.000,000		
7	Chi bảo vệ môi trường	-			90.000,000		90.000,000		
8	Chi các hoạt động kinh tế	-			150.000,000		150.000,000		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	-			22.816.194,942		22.816.194,942		
10	Chi cho công tác xã hội	-			1.057.057,290	-	1.057.057,290		
11	Chi khác	-			114.132,000		114.132,000		
12	Dự phòng ngân sách	-			959.000,000		959.000,000		

